

Số: /HD-SNV

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

## HƯỚNG DẪN

### Xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Văn bản số 4032/BNV-BTĐKT ngày 28/4/2026 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện quy định của pháp luật xét tặng, truy tặng Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang; Văn bản số 4610/UBND-NC ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc tham mưu thực hiện quy định của pháp luật xét tặng, truy tặng Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang.

Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên hướng dẫn việc xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

#### **A - HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG**

##### **I. ĐỐI TƯỢNG, MỐC THỜI GIAN ĐỂ TÍNH KHEN THƯỞNG**

###### **1. Đối tượng**

a) Thanh niên xung phong có thành tích trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ, có thời gian tham gia lực lượng thanh niên xung phong thường xuyên từ đủ 24 tháng trở lên.

b) Thanh niên xung phong hy sinh khi làm nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc đã được công nhận liệt sĩ.

c) Các trường hợp Thanh niên xung phong khác theo quy định của pháp luật.

###### **2. Mốc thời gian để tính khen thưởng**

Mốc thời gian để tính khen thưởng được thực hiện theo Điều 9 của Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

a) Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp từ ngày 15 tháng 7 năm 1950 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954.

b) Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ từ ngày 21 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, bao gồm:

- Chống đế quốc Mỹ ở miền Bắc;

- Chống đế quốc Mỹ ở miền Nam;

- Làm nhiệm vụ giúp nước bạn Lào từ tháng 5 năm 1972 đến tháng 12 năm 1975.

c) Thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế:

Cá nhân trực tiếp tham gia chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu. Thời gian quy định như sau:

- Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 07 tháng 01 năm 1979;

- Chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc từ tháng 02 năm 1979 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988;

- Làm nhiệm vụ giúp nước bạn Lào từ tháng 5 năm 1975 đến ngày 31 tháng 12 năm 1988;

- Làm nhiệm vụ quốc tế ở nước bạn Cam-pu-chia từ tháng 01 năm 1979 đến ngày 31 tháng 8 năm 1989;

- Làm nhiệm vụ truy quét Ful-rô từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 12 năm 1992.

## **II. NGUYÊN TẮC, HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TẶNG, TRUY TẶNG “HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHÒNG VÊ VANG”**

### **1. Nguyên tắc xét tặng, truy tặng**

a) Thanh niên xung phong được xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng” một lần và duy nhất.

b) Thanh niên xung phong khi xét khen thưởng được cộng dồn thời gian tham gia công tác trong các mốc thời gian quy định tại khoản 2, Mục I, Phần A của Hướng dẫn này để đảm bảo đủ tiêu chuẩn xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng”.

c) Không xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng” đối với những trường hợp sau:

- Bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội khác bị áp dụng hình phạt tù;

- Tham gia chống phá chế độ, Đảng, Nhà nước, đảo ngũ, phản bội, chiêu hồi mà bị chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

### **2. Hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng**

Hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg (01 bộ bản chính và các tệp tin điện tử (gồm file .doc và .pdf) của hồ sơ đề nghị khen thưởng).

### **3. Trình tự, thủ tục đề nghị xét tặng, truy tặng**

\* **Bước 1:** Thanh niên xung phong hoặc thân nhân của Thanh niên xung phong lập hồ sơ đề nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định 01/2026/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Thanh niên xung phong đăng ký cư trú (đối với trường hợp còn sống) hoặc nơi cư trú của thân nhân đứng ra kê khai cư trú (đối với Thanh niên xung phong đã hy sinh, tử trận).

\* **Bước 2:** Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm:

- Công bố công khai danh sách các trường hợp đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” trên các phương tiện thông tin truyền thông và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có) trong thời hạn 10 ngày làm việc; trường hợp có phản ánh, kiến nghị trong thời gian công khai; UBND cấp xã phải tổ chức xác minh, làm rõ trước khi trình hồ sơ đề nghị khen thưởng.

- Tổ chức hội nghị để xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”, thành phần gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện lãnh đạo và chuyên viên Phòng Văn hoá, xã hội phụ trách công tác thi đua, khen thưởng, đại diện lãnh đạo Hội Cựu Thanh niên xung phong cấp xã (nếu có), đại diện Hội Cựu chiến binh cấp xã, đại diện Công an, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

- Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định. Hồ sơ đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” theo quy định khoản 3 Điều 11 Quyết định 01/2026/QĐ-TTg, cụ thể:

(1) Tờ trình của UBND cấp xã: Tách riêng đối tượng tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; trong nội dung Tờ trình bổ sung cụm từ: “... đã có thành tích trong kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc”; cụm từ: “... danh sách các đối tượng đã được công khai theo quy định...” (bản chính);

(2) Danh sách trích ngang kèm theo Tờ trình (bản chính, theo mẫu Phụ lục I gửi kèm văn bản này);

(3) Biên bản hội nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” của cấp xã;

(4) Bản khai<sup>1</sup> của cá nhân hoặc thân nhân khai (bản chính);

(5) Các minh chứng đảm bảo đúng, đủ về đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng và phải đảm bảo tính pháp lý theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quyết định 01/2026/QĐ-TTg;

(6) Kết quả công khai<sup>2</sup> các trường hợp đề nghị khen thưởng theo quy định (bản chính, theo mẫu Phụ lục II gửi kèm văn bản này);

(7) Văn bản xác minh (bản chính nếu có).

---

<sup>1</sup> Bản khai đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Quyết định 01/2026/QĐ-TTg; trường hợp Thanh niên xung phong (TNXP) già, yếu hoặc đã hy sinh, từ trần thì do đại diện thân nhân đứng tên lập bản khai theo Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Quyết định 01/2026/QĐ-TTg, cụ thể:

- Phần họ và tên và năm sinh cần khớp với căn cước công dân.  
- Tờ khai (bản gốc) phải kê khai đầy đủ thông tin, không bỏ trống nội dung; không gạch chéo vào phần yêu cầu khai; mục III, IV nếu không có nội dung thì ghi “Không”.

- Quá trình tham gia TNXP đến nay cần ghi rõ: đối với TNXP còn sống phải kê khai liên tục quá trình tham gia TNXP đến nay (từ khi tham gia TNXP đến khi trở về địa phương, từ khi trở về sinh sống tại địa phương đến nay); trường hợp TNXP là liệt sĩ hoặc đã từ trần thì kê khai đến thời điểm hy sinh, từ trần.

<sup>2</sup> Kết quả công khai phải kèm theo Thông báo niêm yết công khai và Biên bản kết thúc công khai.

\* **Bước 3:** Sở Nội vụ giao Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tiếp nhận hồ sơ của UBND cấp xã.

- Phối hợp với Hội Cựu Thanh niên xung phong cấp tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và ký xác nhận kết quả thẩm định vào Bản khai của cá nhân.

- Trường hợp cần xác minh thì Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện xác minh theo quy định; báo cáo kết quả xác minh được gửi kèm hồ sơ đề nghị khen thưởng;

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, đề nghị khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

#### **4. Một số lưu ý**

a) Bản khai của cá nhân hoặc thân nhân khai thay là bản chính được đánh máy hoặc viết tay và có chữ ký trực tiếp của người kê khai theo quy định. Người kê khai chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung kê khai và các tài liệu, minh chứng gửi kèm hồ sơ.

b) Trong hồ sơ đề nghị có nội dung khẳng định: Các cá nhân trình khen đã được công khai theo đúng quy định và hết thời hạn công khai không nhận được ý kiến phản hồi hoặc phản ánh kiến nghị của Nhân dân; trường hợp có phản ánh kiến nghị, đề nghị nêu cụ thể nội dung phản ánh, kiến nghị và nội dung đã được xác minh, làm rõ trong Tờ trình của UBND cấp xã.

c) Các giấy tờ minh chứng kèm theo phải khớp với họ và tên, năm sinh trong căn cước công dân của Thanh niên xung phong.

### **B - KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH KHÁNG CHIẾN**

Việc khen thưởng thành tích trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc đối với cá nhân, tập thể, gia đình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được tiếp tục thực hiện theo các văn bản và hệ thống pháp luật quy định về khen thưởng thành tích thời kỳ kháng chiến và bảo vệ Tổ quốc còn hiệu lực thi hành.

### **C - TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. ĐỐI VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

Đề nghị UBND cấp xã triển khai, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc xét, đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến trên địa bàn địa phương, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng quy định.

#### **II. ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

**1.** Đề nghị Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đến Hội Cựu Thanh niên xung phong cấp xã và các hội viên; hướng dẫn phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn hội viên kê khai, lập hồ sơ, đề nghị xác nhận quá trình công tác trong các đơn vị Thanh niên xung

phong làm nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, phối hợp tham mưu, tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

**2.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh tổ chức tuyên truyền về xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến đến đoàn viên, hội viên của tổ chức.

**3.** Đề nghị Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong việc triển khai, tổ chức thực hiện xác minh lý lịch cá nhân theo quy định đối với các trường hợp cần xác minh.

**4.** Đề nghị các cơ quan thông tin, truyền thông của tỉnh tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về khen thưởng.

Trên đây là Hướng dẫn của Sở Nội vụ về việc xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 84/HD-SNV ngày 05/5/2025 của Sở Nội vụ về việc xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các xã, phường;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh;
- Các cơ quan thông tin, truyền thông của tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, BTĐKT. Quyennh.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Tuấn Cẩn**

**Mẫu Phụ lục I**

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SNV ngày /6/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên)

**DANH SÁCH**

**ĐỀ NGHỊ TẶNG, TRUY TẶNG “HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG”**

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm của UBND .....)

**I. ĐỀ NGHỊ TẶNG “HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG”**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Thời gian tham gia TNXP (từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)	Tổng số thời gian tham gia TNXP (tháng)	Đơn vị TNXP	Giấy tờ minh chứng kèm theo	Ghi chú
1	Ông (bà).....								
2	Ông (bà).....								

**II. ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG “HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG” (Đối với trường hợp hy sinh, tử trận)**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hồ sơ (của cá nhân khai thay)	Thời gian tham gia TNXP (từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)	Tổng số thời gian tham gia TNXP (tháng)	Đơn vị TNXP	Giấy tờ minh chứng kèm theo	Ghi chú
1	Ông (bà).....								
2	Ông (bà).....								

**III. ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG “HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẺ VANG” (Đối với trường hợp là liệt sỹ)**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hồ sơ (của cá nhân khai thay)	Số bằng Tổ quốc ghi công, ngày, tháng, năm	Giấy tờ minh chứng kèm theo	Ghi chú
1	Ông (bà).....						
2	Ông (bà).....						

## Mẫu Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số: /HD-SNV ngày /6/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên)

### DANH SÁCH CÔNG KHAI THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ TẶNG, TRUY TẶNG “HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẼ VANG” (Kèm theo Biên bản số: /BB-UBND ngày tháng năm của UBND .....)

#### I. ĐỀ NGHỊ TẶNG “HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẼ VANG”

STT	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Ngày/ tháng/ năm tham gia TNXP	Ngày/ tháng/ năm hoàn thành nhiệm vụ	Nơi đi TNXP	Đơn vị TNXP	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian tham gia TNXP (tháng)	Ghi chú
1	Ông (bà).....										
2	Ông (bà).....										

#### II. ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG “HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẼ VANG” (Đối với trường hợp hy sinh, tử trận)

STT	Họ và tên	Ngày/ tháng/năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hồ sơ (của cá nhân khai thay)	Ngày/ tháng/ năm tham gia TNXP	Ngày/ tháng/ năm hoàn thành nhiệm vụ	Nơi đi TNXP	Đơn vị TNXP	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian tham gia TNXP (tháng)	Ghi chú
1	Ông (bà).....										
2	Ông (bà).....										

#### III. ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG “HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẼ VANG” (Đối với trường hợp là liệt sỹ)

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hồ sơ (của cá nhân khai thay)	Số bằng Tổ quốc ghi công, ngày, tháng, năm	Ghi chú
1	Ông (bà).....					
2	Ông (bà).....					